

Đề số 1

Thời gian làm bài: 40 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

<https://azota.vn/de-thi/csoday>

Câu 1. Alice thực hiện truy cập vào một trang web 4 lần và các mã trạng thái lần lượt nhận được là **200, 304, 404, 502**. Số lần Alice xem nội dung trang web thành công ?

- A. 1 lần B. **2 lần** C. 3 lần D. 4 lần

Câu 2. Mô tả nào sau đây SAI về giao thức IMAP

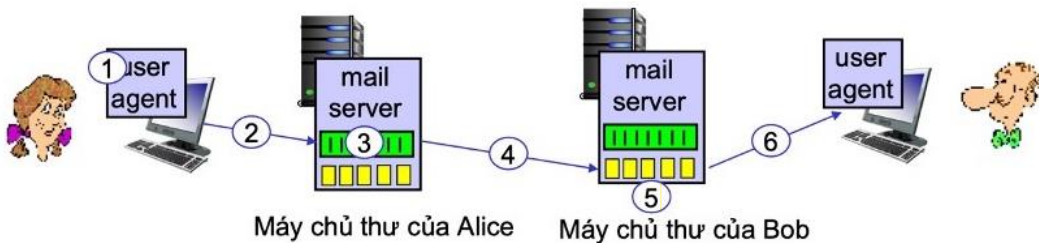
- A. Là giao thức cho phép gửi mail B. Sử dụng cổng 143
C. Hoạt động dựa trên TCP D. **Là Internet Mail Access Protocol**

Câu 3. Trong số các cặp giao thức và cổng dịch vụ sau, cặp nào là đúng:

- A. FTP: TCP Port 22 B. Telnet: UDP Port 23
C. DNS: TCP Port 50 D. **SMTP: TCP Port 25**

Câu 4.

Ở bước 6 những giao thức nào có thể được sử dụng



- A. SMTP B. **IMAP**
C. Cả A và B đều sai D. Cả A và B đều đúng

Câu 5. Phát biểu nào sau đây **là sai** về kết nối HTTP **không** bền vững?

- A. Mỗi yêu cầu/phản hồi yêu cầu một kết nối TCP mới.
B. **HTTP không bền vững không đòi hỏi hai chuyến đi-đến (2RTTs) cho mỗi đối tượng.**
C. HTTP không bền vững chậm hơn HTTP bền vững.
D. Việc gửi nhiều đối tượng yêu cầu nhiều kết nối TCP.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về HTTP **bền** vững?

- A. Một kết nối TCP có thể được sử dụng để gửi và nhận nhiều đối tượng.
B. **HTTP bền vững không yêu cầu bất kỳ RTTs trong quá trình tải đối tượng.**
C. HTTP bền vững giảm thiểu số lần RTTs.
D. Kết nối TCP chỉ được đóng khi client hoặc server quyết định ngắt kết nối.

Câu 7. Giao thức RDT nào cung cấp dịch vụ giao hàng tin cậy?

- A. RDT 1.0 B. RDT 2.1 C. RDT 2.2 D. **RDT 3.0**

Câu 8. Trong quá trình truyền thông điệp thư điện tử với giao thức SMTP, thông điệp cần phải ở dạng:

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- A. Dạng nào cũng được chấp nhận B. Ký tự chữ cái và các ký số
C. **Mã ASCII 7 bit** D. Mã ASCII 8 bit

Câu 9. Client gửi một thông điệp HTTP request đến server với trường If-modified-since trong header. Giả sử đối tượng trong server không có bất kỳ sự thay đổi nào kể từ thời điểm sau cùng khi client lấy đối tượng thì server sẽ gửi lại một thông điệp đáp ứng với status code có giá trị là gì?

A. 304

B. 404

C. 200

D. 301

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng về giao thức HTTP?

A. Phiên bản của giao thức luôn được đặt trong tất cả thông điệp, tất cả các tiêu đề đều dưới dạng text

B. Tất cả các tiêu đề đều dưới dạng text, tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản (text)

C. Tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản (text)

D. Phiên bản của giao thức luôn được đặt trong tất cả thông điệp, tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản (text)

Câu 11. Thời gian đáp ứng khi một trình duyệt yêu cầu một đối tượng trên Web server nếu HTTP không bền vững là bao nhiêu?

A. RTT + thời gian truyền tập tin

B. 2RTT + thời gian truyền tập tin

C. 3RTT + thời gian truyền tập tin

D. nRTT + thời gian truyền tập tin

Câu 12. Để giảm lưu lượng trên đường liên kết truy cập ra Internet của một tổ chức, người ta thường dùng:

A. Proxy

B. Cookies

C. Web caching

D. Load Balancing

Câu 13. Cho một thông điệp HTTP GET như sau. Hãy xác định URL được yêu cầu bởi trình duyệt.

Lay sau GET + host

GET /cs453/index.html HTTP/1.1<cr><lf>Host: **gaia.cs.umass.edu**<cr><lf>UserAgent: Mozilla/5.0 (Windows;U; Windows NT 5.1; en-US; rv:1.7.2)Gecko/20040804 Netscape/7.2 (ax) <cr><lf>Accept:ext/xml,application/xml,application/xhtml+xml,text/html;q=0.9,text/plain;q=0.8,image/png,*/*;q=0.5<cr><lf>Accept-Language:en-us,en;q=0.5<cr><lf>Accept-Encoding: zip,deflate<cr><lf>Accept-Charset:ISO-8859-1,utf-8;q=0.7,*;q=0.7<cr><lf>Keep-Alive:300<cr><lf>Connection:keep-alive<cr><lf><cr><lf>

A. http://gaia.cs.umass.edu

B. http://gaia.cs.umass.edu/cs453/index.html

C. http://gaia.cs.umass.edu/Gecko/20040804Netscape/7.2/cs453/index.html

D. http://gaia.cs.umass.edu/cs453/index.html/Gecko/20040804Netscape/7.2

Câu 14. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về DNS records:

A. Có 4 dạng cơ bản: A, NS, CNAME và MX

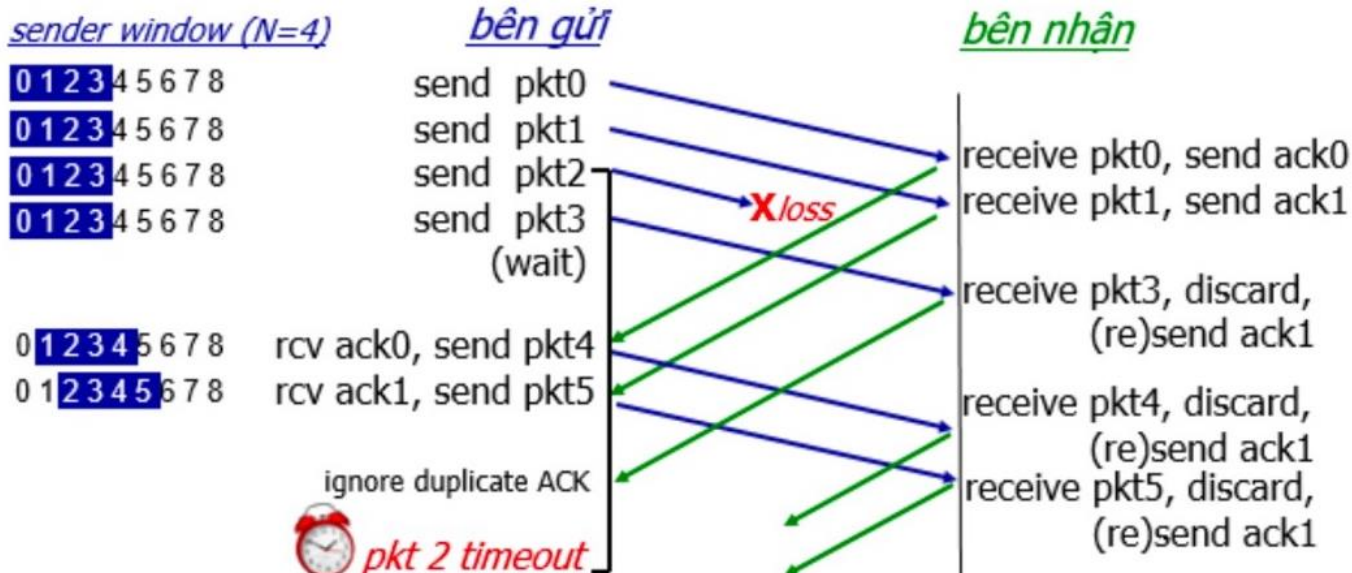
B. Mỗi dạng đều có các thuộc tính sau: name, value, type và ttl

C. Loại A: có name = tên máy chủ (hostname), value = địa chỉ IP của máy chủ

D. Tất cả đều đúng

Câu 15.

xem hình mô tả hoạt động của Lặp lại có lựa chọn (Selective repeat) dưới đây, sau thời gian timeout, bên gửi sẽ hành động ?



A. Chỉ gọi lại pkt2

C. Gọi lại pkt0, pkt1, pkt2, pkt3

B. Gọi lại pkt1, pkt2, pkt3, pkt4

D. Gọi lại pkt2, pkt3, pkt4, pkt5

Câu 16. Trong số các cặp giao thức và cổng dịch vụ sau, cặp nào là SAI?

A. SMTP: TCP Port 25

B. DNS: UDP Port 53

C. HTTP: UDP Port 80

TCP

D. FTP: TCP Port 21

Câu 17.



Xem hình và cho biết đây là trường hợp nào của rdt 3.0?

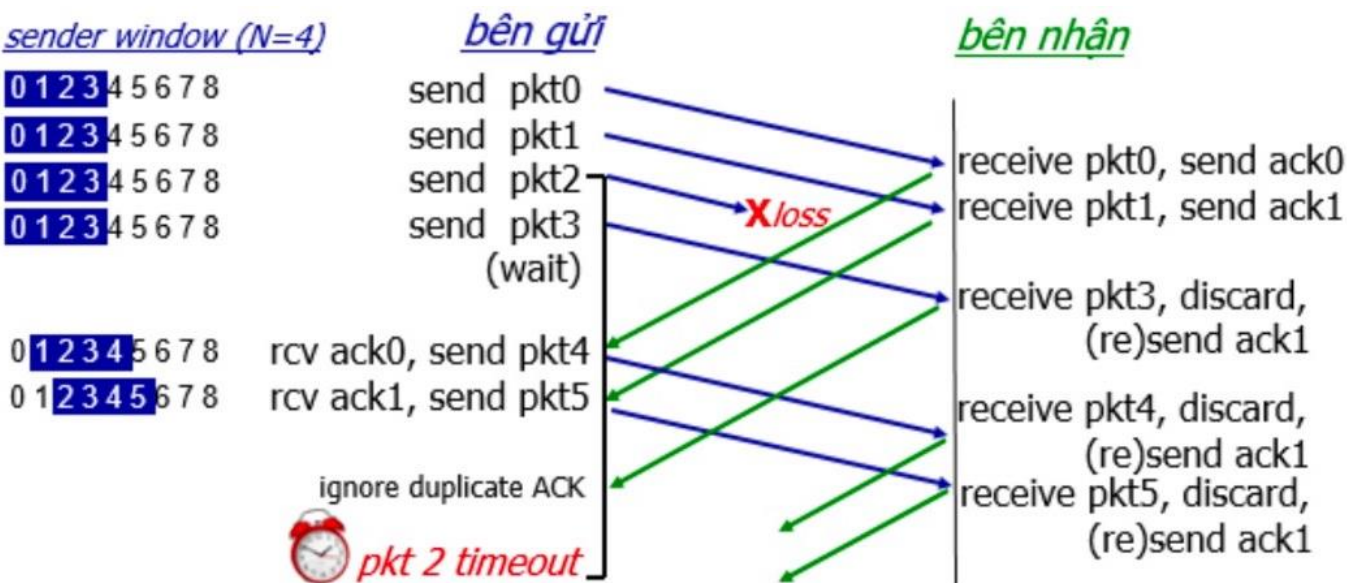
A. Không mất mát

B. Timeout/delayed ACK

C. Mất ACK

D. Mất gói

Câu 18.



Xem hình mô tả hoạt động của Lặp lại có lựa chọn (Selective repeat) dưới đây, sau thời gian timeout, bên gửi sẽ hành động ?

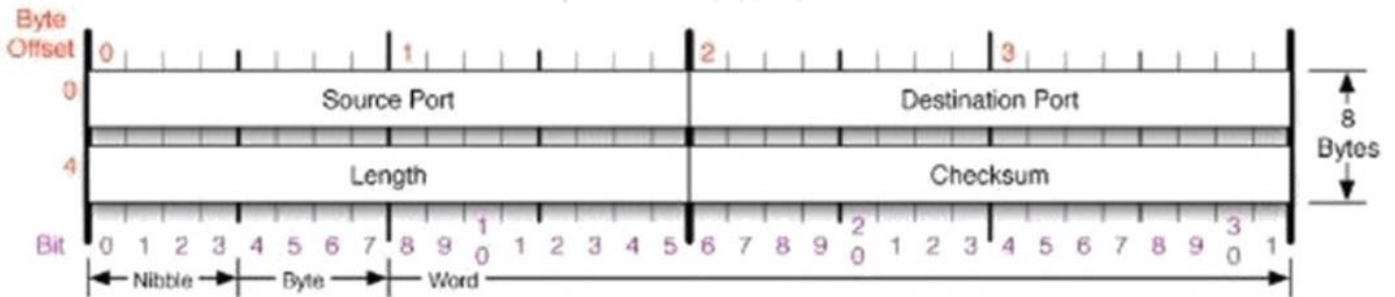
A. Chỉ gửi lại pkt2

B. Gửi lại pkt1, pkt2, pkt3, pkt4

C. Gửi lại pkt0, pkt1, pkt2, pkt3

D. Gửi lại pkt2, pkt3, pkt4, pkt5

Câu 19.



Hình dưới đây là header của giao thức nào?

A. TCP

B. UDP

C. IP

D. ICMP

Câu 20. Ứng dụng nào sau đây không sử dụng giao thức UDP?

A. DNS

B. Các ứng dụng đa phương tiện

C. SNMP

D. Các ứng dụng truyền nhận tin cậy

---HẾT---